TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: 60/2018/QĐST- HNGĐ	Văn Bàn, ngày 03 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lự Thị Th, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3 M Th, xã ML, huyện VB, tỉnh L C. Nơi đăng ký tạm trú : Bản M 2, xã MTh, huyện Th Uy, tỉnh L Ch.

Bị đơn: Anh Vương Văn Th, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3 M Th, xã ML, huyện VB, tỉnh L C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải Th ngày 26 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải Th ngày 26 tháng 7 năm 2018 là H toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngay, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải Th, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhân sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lự Thị Th và anh Vương Văn Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lự Thị Th và anh Vương Văn Th.

+ Về con: Anh Vương Văn Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vương Xuân H, sinh ngày 23/3/2010 và cháu Vương Thị H, sinh ngày 16/6/2012 đến khi cháu H và cháu H trưởng Th đủ 18 tuổi.

Chị Lự Thị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh Vương Văn Th theo

định kỳ nuôi cháu H mỗi tháng 600.0000đ/tháng cho đến khi cháu H trưởng Th đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các Th viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

+ Về án phí:

Chị Lự Thị Th nhận chịu toàn bộ 150.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình Dân sự sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ. Tổng cộng là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AB/2012/0006765 ngày 27/6/2018 tại chi cục Thi hành án Dân sự huyện Văn Bàn. Chị Lự Thị Th đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Anh Vương Văn Th không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7.7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (02);
- Nguyên đơn: Chị Lự Thị Th (01);
- Bị đơn: Anh Vương Văn Th (01);
- Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn(01);
- UBND xã Minh Lương(01);
- Lưu VP. TAND(02);
- Lưu Hồ sơ(02);

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lựa